

I. PHẦN I: Nội dung kiến thức cần ôn tập

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn.
- Phương trình bậc nhất hai ẩn.
- Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn và cách giải.
- Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.
- Các tỉ số lượng giác của góc nhọn.
- Các hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.
- Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn.
- Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.

II. PHẦN 2: Một số dạng bài tập minh họa

DẠNG 1: PHƯƠNG TRÌNH QUY VỀ PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN

Bài 1. Giải các phương trình sau:

a) $(x-3)(3x+2)=0$

b) $(x^2+2024)(6x-3)=0$

c) $\left(\frac{3}{4}x-2\right)\left(\frac{5}{3}x+1\right)=0$

d) $2(x+4)(2x-3)=0$

e) $(x^2-9)(4-x)=0$

f) $(5x+3)\left(\frac{3x+11}{4}-\frac{x-7}{12}\right)=0$

Bài 2. Giải các phương trình sau:

a) $3x(5x-2)=(5x-2)$

b) $3(x-2)(x+4)=x^2-2x$

c) $(x-3)(2x+5)+3x=9$

d) $(x-3)^2=(2x-7)^2$

e) $(2-3x)^2+9x^2-4=0$

f) $21x^2+40x-21=0$

Bài 3. Giải các phương trình sau:

a) $\frac{2x-5}{x+1}=\frac{2}{3};$

b) $\frac{2}{x+3}=\frac{5}{3-7x};$

c) $\frac{12}{1-9x^2}=\frac{1-3x}{1+3x}-\frac{1+3x}{1-3x}$

d) $\frac{14}{3x-12}-\frac{2+x}{x-4}=\frac{3}{8-2x}-\frac{5}{6}$

e) $\frac{x+5}{x^2-5x}-\frac{x+25}{2x^2-50}=\frac{x-5}{2x^2+10x}$

DẠNG 2. PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN. HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN

Bài 4. Trong các cặp số sau $(12;1);(1;1);(2;-3);(1;-2)$ cặp số nào là nghiệm của phương trình bậc nhất hai ẩn $2x-5y=19$.

Bài 5. Giải các hệ phương trình sau:

a) $\begin{cases} 3x-4y=12 \\ x-2y=2 \end{cases}$

b) $\begin{cases} x+3y=-2 \\ 5x-4y=28 \end{cases}$

c) $\begin{cases} 2x-y=11 \\ -0,8x+1,2y=1 \end{cases}$

d) $\begin{cases} -2x+y=\frac{1}{2} \\ -3x+\frac{3}{2}y=\frac{3}{4} \end{cases}$

e) $\begin{cases} \frac{x}{3}+\frac{y}{4}-2=0 \\ 5x-y=11 \end{cases}$

f) $\begin{cases} (x+1)(y-1)=xy-1 \\ (x-3)(y-3)=xy-3 \end{cases}$

Bài 6. Giải các hệ phương trình sau:

$$\text{a) } \begin{cases} \frac{1}{x} - \frac{1}{y} = 1 \\ \frac{3}{x} + \frac{4}{y} = 5 \end{cases}$$

$$\text{b) } \begin{cases} \frac{15}{x} - \frac{7}{y} = 9 \\ \frac{4}{x} + \frac{9}{y} = 35 \end{cases}$$

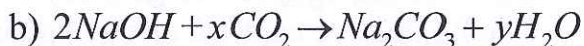
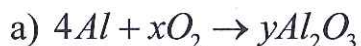
$$\text{c) } \begin{cases} \frac{3}{x-1} + \frac{1}{y+2} = 4 \\ \frac{2}{x-1} - \frac{1}{y+2} = 1 \end{cases}$$

Bài 7. Xác định a, b để đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$) đi qua hai điểm:

a) $A(2; -2)$ và $B(-1; 3)$

b) $C(3; -5)$ và $D\left(-1; \frac{3}{2}\right)$

Bài 8. Tìm các hệ số x, y trong phản ứng hóa học đã được cân bằng sau:



Bài 9. Xác định a để hệ $\begin{cases} 2x + y = a + 2 \\ x - y = a \end{cases}$ có nghiệm $(x; y)$ thỏa mãn $x + 3y = 5$.

DẠNG 3. GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH, HỆ PHƯƠNG TRÌNH.

Bài 10. Một xe ô tô và một xe máy cùng khởi hành từ A để đi đến B với vận tốc của mỗi xe không đổi trên toàn bộ quãng đường AB dài 120 km. Do vận tốc xe ô tô lớn hơn vận tốc xe máy là 10 km/h nên xe ô tô đến B sớm hơn xe máy 36 phút. Tính vận tốc của mỗi xe.

Bài 11. Trên quãng đường AB dài 200 km có hai ô tô đi ngược chiều. Xe thứ nhất khởi hành từ A đi đến B, xe thứ hai khởi hành từ B đi đến A. Hai xe khởi hành cùng một lúc và sau 2 giờ thì gặp nhau. Tính vận tốc mỗi xe nếu vận tốc xe thứ hai lớn hơn vận tốc xe thứ nhất là 10 km/h.

Bài 12. Một chiếc phà đi xuôi dòng 80 km và ngược dòng 64 km hết 8 giờ. Nếu cũng trên khúc sông ấy, chiếc phà đi xuôi dòng 45 km và ngược dòng 60 km thì chỉ hết 6 giờ. Tính vận tốc riêng của chiếc phà và vận tốc của dòng nước.

Bài 13. Hai xí nghiệp theo kế hoạch phải làm tổng cộng 350 dụng cụ. Nhờ sắp xếp hợp lý dây chuyền sản xuất nên xí nghiệp I đã vượt mức 20% kế hoạch, xí nghiệp II đã vượt mức 10% kế hoạch, do đó cả hai xí nghiệp đã làm được 400 dụng cụ. Tìm số dụng cụ mỗi xí nghiệp phải làm theo kế hoạch.

Bài 14. Năm ngoái tổng số dân của hai tỉnh A và B là 4 triệu người. Năm nay, dân số tỉnh A tăng 1,2%, còn tỉnh B tăng 1,1%. Tổng số dân của hai tỉnh năm nay là 4 045 000 người. Tính số dân của mỗi tỉnh năm ngoái và năm nay.

Bài 15. Hai đội cùng sửa một đoạn đường thì sau 18 ngày thì làm xong. Nếu lúc đầu, đội I làm trong 6 ngày rồi nghỉ, đội II làm trong 8 ngày thì cả hai đội làm được 40% đoạn đường. Tính thời gian mỗi đội làm một mình sửa xong đoạn đường đó.

Bài 16. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 82 m. Chiều dài hơn chiều rộng 11 m. Tính diện tích khu vườn đó.

Bài 17. Để chuẩn bị trao thưởng cho học sinh giỏi cuối năm học, trường THCS X cần mua 2 000 quyển vở và 400 cây bút để làm phần thưởng. Nhà trường dự tính để mua với giá niêm yết sẽ cần 18 triệu 400 nghìn đồng. Vì mua với số lượng lớn nên đại lý bán quyết định giảm giá 5% cho mỗi quyển vở và 6% cho mỗi cây bút, vì thế nhà trường chỉ cần trả 17 triệu 456 nghìn đồng. Tính giá tiền niêm yết của mỗi quyển vở và mỗi cây bút.

Bài 18. Cô Linh chia số tiền 500 triệu đồng của mình cho hai khoản đầu tư. Sau một năm, tổng số tiền lãi thu được là 28 triệu đồng. Lãi suất cho khoản đầu tư thứ nhất là 5%/năm và khoản đầu tư thứ hai là 6%/năm. Tính số tiền cô Linh đầu tư cho mỗi khoản.

DẠNG 4. HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC VUÔNG

Bài 19. Tính giá trị các biểu thức sau (không dùng máy tính cầm tay tính luôn ra kết quả)

a) $A = \sin 54^\circ - \cos 36^\circ + \tan 45^\circ$.

b) $B = \tan 24^\circ - \cot 66^\circ$.

c) $C = \frac{\sin 30^\circ \cdot \sin 45^\circ \cdot \sin 60^\circ}{\cot 45^\circ}$

d) $D = \tan 40^\circ \cdot \tan 45^\circ \cdot \tan 50^\circ$

Bài 20. Giải tam giác vuông ABC vuông tại A trong các trường hợp sau:

a) $AB = 8 \text{ cm}$, $AC = 6 \text{ cm}$

b) $BC = 10 \text{ cm}$, $\hat{C} = 50^\circ$

Bài 21. Cho tam giác ABC vuông tại A .

a) Cho $AB = 3 \text{ cm}$; $\hat{C} = 30^\circ$, giải tam giác ABC .

b) Cho $AC = 5$; $BC = 10$. Tính AB ; AH và giải tam giác ABH .

Bài 22. Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH .

a) Chứng minh $AB^2 = BH \cdot BC$

b) Chứng minh $AB \cdot \sin B = AC \cdot \sin C$

c) Chứng minh $BC = AB \cdot \cos B + AC \cdot \cos C$.

d) Chứng minh $BH = BC \cdot \cos^2 B$

Bài 23. Cho tam giác ABC có $AB = 6 \text{ cm}$, $AC = 4,5 \text{ cm}$, $BC = 7,5 \text{ cm}$.

a) Chứng minh tam giác ABC vuông tại A .

b) Tính các góc B , C và đường cao AH của tam giác ABC .

c) Chứng minh $BC = AB \cdot \cos B + AC \cdot \cos C$

d) Gọi D , E lần lượt là các hình chiếu của H trên cạnh AB , AC .

Chứng minh rằng: $AH^2 = HB \cdot HC$ và $HB \cdot HC = AE \cdot AC = AD \cdot AB$

Bài 24. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 6\text{ cm}$, $AC = 8\text{ cm}$. Chứng minh rằng ba điểm A, B, C cùng thuộc một đường tròn. Tính bán kính của đường tròn đó.

Bài 25. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A , đường cao AH .

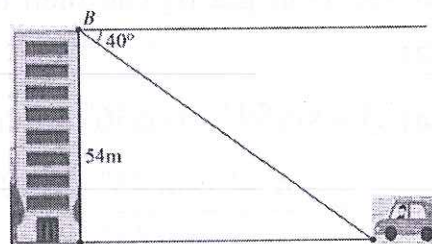
- Biết $AB = 5\text{ cm}$, $BC = 13\text{ cm}$. Tính độ dài cạnh AH và số đo góc $\widehat{BAH}$
- Gọi O là trung điểm của AC , K là hình chiếu của O trên BC . Chứng minh 4 điểm A, B, O, K cùng nằm trên một đường tròn.
- Đường thẳng qua A và vuông góc với BO cắt đường thẳng qua C vuông góc với AC tại M . Chứng minh $\triangle ABO \sim \triangle CAM$ và ba điểm O, K, M thẳng hàng.

Bài 26. Cho hai điểm O và O' cách nhau một khoảng 7 cm . Mỗi đường tròn sau đây có vị trí tương đối như thế nào đối với đường tròn $(O; 4\text{ cm})$.

- Đường tròn $(O'; 5\text{ cm})$;
- Đường tròn $(O'; 2\text{ cm})$;
- Đường tròn $(O'; 3\text{ cm})$.

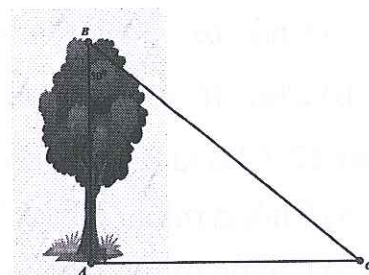
DẠNG 5. MỘT SỐ BÀI TOÁN CÓ YẾU TỐ THỰC TẾ

Bài 27. Từ đỉnh một tòa nhà cao 54 m , người ta nhìn thấy một ô tô đang đỗ dưới một góc nghiêng xuống là 40° . Hỏi ô tô đang đỗ cách tòa nhà bao nhiêu mét? (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

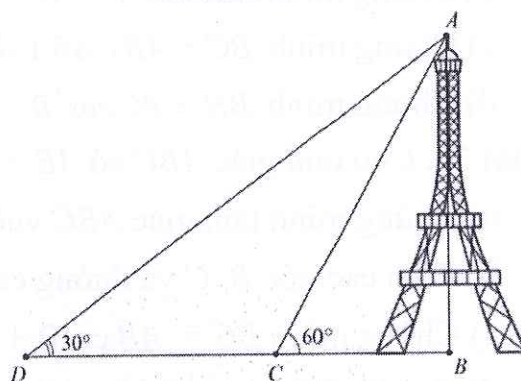


Bài 28. Tại một thời điểm trong ngày, khi tia nắng mặt trời tạo với mặt đất một góc 68° , người ta đo được khoảng cách từ chân cột cờ đến điểm B dài 12 m . Tính chiều cao của cột cờ (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

Bài 29. Tại một thời điểm trong ngày, một cái cây có bóng trên mặt đất dài $4,5\text{ m}$. Tính chiều cao của cây biết tia nắng mặt trời hợp với phương thẳng đứng một góc 50° (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).



Bài 30. Một người đang ở trên một cái tháp có chiều cao $h = 100\text{ m}$ nhìn xuống một con đường chạy thẳng tới chân tháp. Anh ta nhìn thấy một chiếc xe máy đang di chuyển tới chân tháp với góc hạ 30° . Sáu phút sau, anh ta lại nhìn thấy nó với góc hạ 60° . Hỏi sau bao lâu, anh ta thấy xe máy đến chân tháp? (Biết vận tốc của xe máy không đổi)



DẠNG 6. MỘT SỐ BÀI NÂNG CAO

Bài 31. Cho tam giác nhọn ABC hai đường cao AD và BE cắt nhau tại H . Biết $\frac{HD}{HA} = \frac{1}{2}$.
Chứng minh rằng $\tan B \cdot \tan C = 3$.

Bài 32. Cho hai số thực x, y dương thỏa mãn $\frac{1}{x} + \frac{1}{y+1} \leq 1$.

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = x + y + \frac{1}{x+y}$.

Bài 33. Cho hai số dương x, y thỏa mãn $x + y = 1$.

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $A = \left(x + \frac{1}{x}\right)^2 + \left(y + \frac{1}{y}\right)^2$.

Bài 34. Tìm giá trị nhỏ nhất và giá trị lớn nhất của biểu thức $A = \frac{3-4x}{x^2+1}$.

Ban giám hiệu duyệt



Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng

Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Hanh

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:

- Bài 1: Thế giới kĩ thuật số
- Bài 2: Thông tin trong giải quyết vấn đề
- Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin
- Bài 4: Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu hai ứng dụng của máy tính trong khoa học kĩ thuật và đời sống.

Câu 2: Em hãy nêu một số khả năng của máy tính.

Câu 3: Em hãy nêu tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

Câu 4: Em hãy nêu một số tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.

Câu 5: Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số.

Câu 6: Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa trong môi trường số.

II. Phần 2: Một số dạng câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Thế giới kĩ thuật số là:

- A. Môi trường vật lí của máy tính
- B. Môi trường mà dữ liệu, thông tin được lưu trữ, xử lí và trao đổi dưới dạng số
- C. Một phần mềm trên máy tính
- D. Internet

Câu 2: Trong thế giới kĩ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Hình ảnh
- B. Văn bản
- C. Dãy các số 0 và 1
- D. Âm thanh

Câu 3: Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kĩ thuật số?

- A. Điện thoại thông minh
- B. Máy tính xách tay
- C. Đồng hồ thông minh
- D. Bảng đen phấn trắng

Câu 4: Một đặc điểm của thế giới kĩ thuật số là:

- A. Thông tin chỉ lưu bằng giấy
- B. Thông tin được số hoá và dễ chia sẻ
- C. Không thể lưu trữ dữ liệu
- D. Không có kết nối mạng

Câu 5: Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kĩ thuật số là:

- A. Gửi thư tay
- B. Gửi email, họp trực tuyến, học online
- C. Viết nhật ký giấy
- D. Gọi điện bàn

Câu 6: Giải quyết vấn đề là:

- A. Sao chép thông tin có sẵn
- B. Tìm cách đạt được mục tiêu bằng việc xử lí thông tin và ra quyết định
- C. Lặp lại hướng dẫn
- D. Ghi chép dữ liệu

Câu 7: Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Xác định vấn đề
- B. Lựa chọn giải pháp
- C. Thực hiện giải pháp
- D. Đánh giá kết quả

Câu 8: Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp
- B. Sao chép dữ liệu
- C. Lưu vào máy tính
- D. Giảm dung lượng thông tin

Câu 9: Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Nguồn gốc không rõ ràng
- B. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống
- C. Bình luận tự do
- D. Tên người dùng mạng xã hội

Câu 10: Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

- A. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật
- B. Tốc độ mạng
- C. Màu sắc trang web
- D. Hình ảnh minh họa

Câu 11: Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, để kiểm tra độ tin cậy ta cần:

- A. Kiểm tra nguồn, tác giả, thời gian công bố
- B. Đọc nhanh tiêu đề
- C. Tin vào bình luận
- D. Sao chép toàn bộ

Câu 12: Dấu hiệu của thông tin không đáng tin là:

- A. Không rõ nguồn, có tiêu đề giật gân, sai chính tả
- B. Có nguồn chính thống
- C. Được cập nhật thường xuyên
- D. Có tên cơ quan xuất bản

Câu 13: Khi đánh giá nội dung, cần chú ý:

- A. Tên miền
- B. Sự chính xác, logic và khách quan
- C. Màu nền
- D. Số lượng ảnh

Câu 14: Thông tin trên mạng xã hội thường cần:

- A. Kiểm chứng lại từ nhiều nguồn khác nhau
- B. Tin ngay
- C. Chia sẻ nhanh
- D. Bỏ qua

Câu 15: Một biểu hiện của người biết đánh giá thông tin là:

- A. Không vội tin, biết so sánh nhiều nguồn
- B. Chia sẻ ngay
- C. Bình luận theo cảm xúc
- D. Tin tất cả

Câu 16: Việc sử dụng Internet cần tuân thủ:

- A. Quy định của pháp luật và quy tắc đạo đức số
- B. Tùy ý cá nhân
- C. Không cần luật
- D. Chỉ quy tắc trong trường học

Câu 17: Vi phạm bản quyền là hành vi:

- A. Sao chép, phát tán sản phẩm của người khác khi chưa được phép
- B. Ghi rõ nguồn
- C. Mua bản quyền
- D. Tự sáng tạo

Câu 18: Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

- A. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng
- B. Đăng mọi thứ
- C. Ghi số điện thoại công khai
- D. Kết bạn với người lạ

Câu 19: Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Tung tin giả, xúc phạm người khác
- B. Học online
- C. Chia sẻ bài học chính thống
- D. Đăng ảnh phong cảnh

Câu 20: Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trên Internet, em nên:

- A. Báo cho người lớn, cơ quan chức năng, không chia sẻ tiếp
- B. Bình luận ủng hộ
- C. Chụp lại gửi bạn
- D. Bỏ qua



BGH duyệt

TTCM

NTCM

Ngô Thị Bích Liên

Phạm Thị Hải Yến

Trần Minh Ngọc

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Em hãy nêu một số lưu ý khi sử dụng ampe kìm ?

Câu 2: Em hãy nêu một số lưu ý khi sử dụng đồng hồ vạn năng ?

Câu 3: Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều ?

Câu 4: Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp một chiều ?

Câu 5: Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện trở?

Câu 6: Thế nào là sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt mạch điện

Câu 7: Em hãy nêu tên gọi, công dụng và ký hiệu của các loại đồng hồ đo điện ?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 25, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Ôm kế. B. Oát kế. C. Vôn kế. D. Ampe kế.

Câu 2. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- A. Điện áp định mức của công tơ B. Cấp chính xác
C. Cường độ dòng điện D. Tần số lưới điện

Câu 3. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Lắp các thiết bị điện B. Để nối dây dẫn điện
C. Trang trí mạch điện D. Để bảo vệ cho các thiết bị

Câu 4. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây pha trước công tắc B. Dây trung hòa trước công tắc
C. Dây trung hòa sau công tắc D. Dây pha sau công tắc

Câu 5. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

- A. Ổ điện B. Aptômát
C. Bóng đèn D. Hộp số quạt

Câu 6. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.
- B. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.
- C. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.
- D. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.

Câu 7. Chọn câu **sai** trong các câu sau đây:

- A. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện
- B. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện
- C. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế
- D. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện

Câu 8. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| A. Công tơ điện và ampe kế. | B. Ampe kế và vôn kế. |
| C. Ampe kế và oát kế. | D. Ampe kế và công tơ điện. |

Câu 9. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

- | | |
|---------------------------------|-----------------------|
| A. Điện áp định mức của công tơ | B. Cường độ dòng điện |
| C. Tần số lưới điện | D. Cấp chính xác |

Câu 10. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| A. Tiêu thụ điện năng. | B. Đóng cắt dòng điện. |
| C. Trang trí mạch điện. | D. Bảo vệ mạch điện. |

Câu 11. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- | | | | |
|-------------|------------|-----------|------------|
| A. Ampe kế. | B. Vôn kế. | C. Ôm kế. | D. Oát kế. |
|-------------|------------|-----------|------------|

Câu 12. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| A. Để nối dây dẫn điện | B. Trang trí mạch điện |
| C. Để lấy điện từ nguồn điện | D. Lắp các thiết bị điện. |

Câu 13. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| A. Ổ cắm, bóng đèn. | B. Cầu chì, công tắc, ổ cắm. |
| C. Công tắc, bóng đèn. | D. Cầu chì, bóng đèn. |

Câu 14. Công tơ điện dùng để đo:

- | | |
|----------------|-----------------------|
| A. Nhiệt lượng | B. Điện năng tiêu thụ |
| C. Điện trở | D. Cường độ dòng điện |

Câu 15. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 100Kwh B. 10wh C. 100Wh D. 10 Kwh

Câu 16. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Oát kế. B. Ôm kế.
C. Công tơ điện. D. Vôn kế.

Câu 17. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- A. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế. B. Ôm kế, vôn kế, ampe kế.
C. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế. D. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế.

Câu 18. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

- A. Lập bảng dự trù. B. Lựa chọn dụng cụ.
C. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện. D. Tính toán dây dẫn.

Câu 19. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

- A. 1000 Wh B. 1000 Kwh C. 10 Kwh D. 400 Kwh

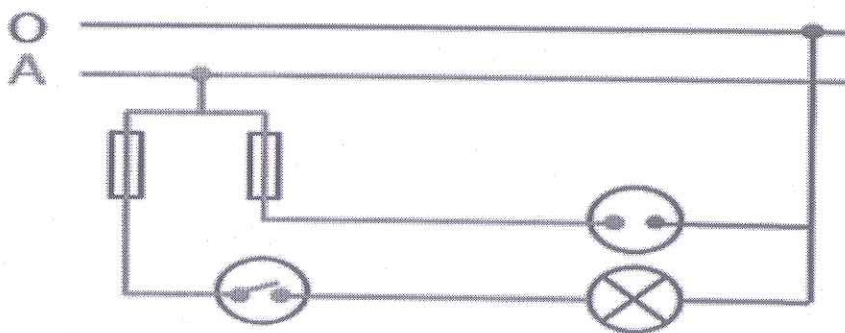
Câu 20. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 5 B. 2 C. 4 D. 3a

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Cho sơ đồ mạch điện sau:



- A. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lí mạch điện bảng điện.
B. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 1 công tắc, 1 ổ cắm, 1 bóng đèn
C. Cầu chì được mắc trên dây trung hòa.
D. Ổ cắm được mắc song song với bóng đèn.

Câu 2. Thiết bị đóng cắt và lấy điện:

- A. Aptomat là thiết bị tự động đóng cắt mạch điện khi xảy ra sự cố quá tải hoặc ngắn mạch.
B. Phích cắm điện là thiết bị đóng cắt.

- C. Cầu chì là thiết bị bảo vệ mạch điện.
D. Ổ cắm điện là thiết bị lấy điện.



BGH kí duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

A blue ink signature consisting of stylized cursive letters.

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

A blue ink signature consisting of stylized cursive letters.

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 6

- a. Văn bản: Truyện truyền kì, thơ song thất lục bát
- b. Tiếng Việt: Điển cố, điển tích; Một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn, BPTT chơi chữ, điệp thanh, điệp vần
- c. Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (Thơ song thất lục bát)

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là truyện truyền kì? Nêu đặc điểm của truyện truyền kì?

Câu 2. Nêu đặc điểm của thể thơ song thất lục bát?

Câu 3. Nêu khái niệm, tác dụng của các BPTT: Chơi chữ, điệp thanh, điệp vần

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu sau:

a. Có tài mà cậy chi tài,
Chữ tài liền với chữ tai một vần. (Nguyễn Du)

b. Cảm ơn bà biếu gói cam
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây?

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai?

c. “Lá bàng đang đỏ ngọn cây
Sếu giang mang lạnh đang bay ngang trời
Mùa đông còn hết em ơi
Mà con én đã gọi người sang xuân ! ”(Tiếng hát sang xuân, Tố Hữu)

d. “Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.”(Tây Tiến, Quang Dũng)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CHUYỆN GẤ TRÀ ĐỒNG GIÁNG SINH

(Trà đồng giáng đàn lục)

Dương Đức Công tên là Tạc, người phủ Thường Tín¹ xứ Sơn Nam. Dưới triều vua Huệ Tông² nhà Lý, ông làm quan coi việc hình án trấn Tuyên Quang³ xét rõ mọi điều oan khuất, khiến các vụ án đều được công bằng. Vì sự nhân từ phúc hậu, người thời bấy giờ gọi là Đức công. Năm 50 tuổi, Đức công vẫn không có con trai, chợt bị ốm nặng rồi chết, hồi lâu lại tỉnh bảo với mọi người rằng:

¹ Thường Tín: nay là huyện, thuộc tỉnh Hà Tây.

² Huệ Tông (? - 1226) : tức Lý Hạo Sâm, vua thứ tám nhà Lý, ở ngôi: 1211-1224, niên hiệu Kiến Gia.

³ Trấn Tuyên Quang gồm tỉnh lỵ và một số huyện của tỉnh Hà Giang, Vĩnh Phúc, Yên Bái ngày nay.

- Ta vừa đến một chỗ thành đèn vách sắt, toan bước chân vào thì có một viên chức ngăn lại. Viên ấy dẫn ta đi sang phía hữu, thấy có những cửa đỏ biếc sơn. Vén áo đi vào cửa này thì thấy san sát những tòa rộng rãi dài, có đến hơn trăm người thất đãi đứng hầu sau trước. Giữa có hai vị mặc áo bào tía ngồi đối diện nhau ở bên một cái án, đưa mắt cho viên chức kia bảo lấy sổ son của họ Dương ra xem, một lát hai vị cùng nhìn nhau bảo rằng:

- Dương gian thật không có người nào được thế, cứu sống cho mọi người nhiều lắm. Chỉ tiếc hưởng tuổi không dài và dòng sau không người nối dõi. Người như thế mà không biểu dương thì làm sao khuyến khích cho kẻ khác được; ta sẽ phải tâu lên Thượng đế.

Bèn truyền cho Đức công hăng xuống tạm nghỉ ở cái hành lang phía đông. Chừng độ nửa ngày, hai vị ấy lại sai dẫn Đức công vào, bảo rằng:

- Nhà ngươi ngày thường vốn có tiếng là người lương thiện. Thượng đế khen ngợi, ban cho một người con trai tốt và cho sống lâu thêm hai kỷ⁴ nữa. Nên mau về đi mà cố gắng làm thêm điều âm đức, đừng bảo là trên cõi mình mình không biết gì đến.

Đoạn sai viên chức kia dẫn về. Khi ra khỏi cửa, Dương hỏi rằng:

- Chẳng hay đây là dinh tòa nào? Ai là chủ trương và coi giữ công việc gì?

Viên chức ấy nói:

- Đây là một tòa trong 24 tòa ở Phong Đô⁵; phạm người mới chết đều phải qua cả. Người nào tên ghi ở sổ son, may ra còn có khi sống mà về được, chứ đã tên ghi sổ mực thì chẳng còn có mong gì. Nếu ông không phải là người xưa nay hết lòng làm việc thiện thì cũng khó bề thoát được.

Bèn cùng nhau chia tay từ biệt, rồi ông bừng tỉnh như một giấc chiêm bao.

Bà vợ cũng nói là đêm qua lúc cuối canh một, có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, lòng bỗng thấy rung động. Rồi bà có mang đủ ngày tháng sinh ra được một cậu con trai, đặt tên cho là Thiên Tích. Tính Thiên Tích thích uống trà lắm, thường tự ví mình như Lu Đông Lục Vũ⁶ đời xưa. Song thiên tư lỗi lạc, học vấn rộng rãi, phàm sách vở văn chương cổ kim, không cái gì là không thông thuộc. Đức công mừng mà rằng:

- Thế là ta có dòng giống rồi!

Bèn chuyên đem những nghĩa lý chân chính dạy con. Sau đó 24 năm, ông mắc bệnh mà mất, Thiên Tích thương xót rất mực; xa gần ai nấy đều cảm động.

(Nguyễn Dữ, in trong *Truyện kỳ Mạn lục*, NXB Văn học)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Trong câu chuyện trên, nhân vật Đức Công được khắc họa ở những không gian nào? Qua đó em có nhận xét gì về đặc điểm của không gian trong truyện truyền kì?

Câu 3. Truyện có yếu tố kì ảo nào? Yếu tố kì ảo đó có ý nghĩa, vai trò gì trong truyện?

Câu 4. Tìm ba từ Hán Việt có yếu tố "nhân" được dùng với nghĩa như trong từ "nhân từ". Giải nghĩa các từ đó?

Câu 5. Từ câu chuyện trên, em rút ra được những bài học ý nghĩa gì cho bản thân?

⁴ Kỷ: một kỷ là 12 năm.

⁵ Phong Đô: một tòa coi việc hình ngục ở địa phủ.

Bài 2. Đọc đoạn thơ dưới đây:

**Hai chữ nước nhà
(Trích)**

- Trần Tuấn Khải -

Chôn Ải Bắc mây sầu ảm đạm
Cối trời Nam gió thảm điều hiu
Bốn bề hồ thét chim kêu
Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình

Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước
Chút thân tàn lặn bước dặm khơi
Trông con tầm tã châu rơi
Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:

Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định
Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay
Trời Nam riêng một cõi này
Anh hùng, hiệp nữ xưa nay kém gì!

Than vận nước gặp khi biến đổi
Để quân Minh thừa hội xâm lăng
Bốn phương khói lửa bùng bùng
Xiết bao thảm họa xương rừng máu sông!

Nơi đô thị thành tung quách võ
Chôn dân gian bỏ vợ lìa con
Làm cho xiêu tán hao mòn
Lạ gì khác giống dễ còn thương đâu!

Thảm vong quốc kẻ sao cho xiết
Trông cơ đồ nhường xé tâm can
Ngậm ngùi khóc đất giời than
Thương tâm nỗi giống lầm than nỗi này!

Khói Nùng lĩnh như xây khối uất
Sóng Long giang nhường vật con sâu
Con ơi! càng nói càng đau...
Lấy ai tế độ đàn sau đó mà?

Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao

Bắc Nam bờ cõi phân mao
Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây.

(...)

(Theo Trần Tuấn Khải⁽¹⁾, trích *Hai chữ nước nhà*⁽²⁾)

* Chú thích:

(1) *Trần Tuấn Khải*: Tên thật là Nguyễn Tuấn Khải (1895- 1983), bút hiệu là Á Nam. Quê quán tại làng Quang Xán, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Ông là một nhà yêu nước; thường mượn những đề tài lịch sử, hoặc những biểu tượng nghệ thuật để bộc lộ nỗi đau mất nước, nỗi căm thù quân giặc thêm vào đó là khích lệ tinh thần yêu nước của đồng bào, tỏ lòng khát khao độc lập, tự do. Trần Tuấn Khải có một số tác phẩm tiêu biểu như *Bút quan hoài I, II*; *Với sơn hà I, II*... Thơ ông viết nổi tiếng nhất là những bài thơ theo thể loại cổ truyền của dân tộc như lục bát, song thất lục bát...

(2) *Hai chữ nước nhà*: Là bài thơ đầu tiên trong tập "*Bút quan hoài*" của Trần Tuấn Khải. Bài thơ sử dụng thành công thể thơ song thất lục bát.

Trả lời câu hỏi:

Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Em có nhận xét gì về giọng điệu của đoạn thơ trích dẫn?

Câu 2. Đoạn thơ là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 3. Nêu nhận xét về bối cảnh không gian, hoàn cảnh và tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ in đậm ở trên.

Câu 4. Đoạn thơ khép lại bằng hình ảnh "*Ngọn cờ độc lập*", em hiểu hình ảnh này có ý nghĩa gì?

2. Dạng 2: Viết

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích đoạn thơ sau:

Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao
Bắc Nam bờ cõi phân mao
Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây.

(Theo Trần Tuấn Khải⁽¹⁾, trích *Hai chữ nước nhà*⁽²⁾)

Câu 2. Viết bài văn phân tích đoạn thơ trong phần đọc – hiểu trích trong bài thơ "*Hai chữ nước nhà*" của Trần Tuấn Khải.

Câu 3. Viết bài văn khoảng 400 chữ trình bày suy nghĩ của em về những tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

Câu 4. Viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)



TỔ TRƯỞNG

LƯU HOÀNG TRANG

NHÓM TRƯỞNG

TÔNG THỊ HOA

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 6

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Phân tích đặc điểm khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp?

Câu 2. Phân tích đặc điểm phân bố nguồn lợi thủy sản nước ta?

Câu 3. Phân tích đặc điểm phân bố tài nguyên rừng nước ta?

Câu 4. Trình bày tình hình Liên Xô và nước Nga từ 1918-1945?

Câu 5. Trình bày tình hình nước Châu

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là:

- A. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- C. Phát triển du lịch.

Câu 2. Điều **không** phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.
- C. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.
- D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

Câu 3. Điều **không** phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

- A. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.
- B. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.
- C. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.
- D. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

- A. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.
- B. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.
- C. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.
- D. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.

Câu 5. Tên của chương trình chính sách kinh tế đầu tiên được thực hiện bởi Lênin để thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở Liên Xô là gì?

- A. Chính sách Tân Quân.
- B. Chính sách Khôi phục.
- C. Chính sách Mới.
- D. Chính sách Tổng cục.

Câu 6. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

- A. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.
- B. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.
- C. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.
- D. Quốc tế thứ hai giải tán.

Câu 7. Nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ nhất như thế nào?

- A. Bị khủng hoảng trầm trọng.
- B. Đạt tăng trưởng cao, bước vào thời kì “hoàng kim”.
- C. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.
- D. Bị tàn phá nặng nề.

Câu 8. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Giai cấp công nhân thế giới.
- B. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.
- C. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- D. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Câu 9. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.
- C. Sự khủng hoảng về chính trị.
- D. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

Câu 10. Bí quyết thành công của *Chính sách mới* của Mỹ là gì?

- A. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- B. Đạo luật về ngân hàng
- C. Đạo luật phục hưng công nghiệp
- D. Nhà nước can thiệp vào đời sống kinh tế.

Câu 11. Vì sao trong thời kì 1918 - 1923, cách mạng diễn ra mạnh mẽ ở Đức?

- A. Đức là nước bại trận, phải bồi thường chiến tranh và mất hết thuộc địa.
- B. Đức chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, khủng hoảng và mâu thuẫn xã hội càng sâu sắc.
- C. Tác động của cách mạng tháng Mười Nga 1917.
- D. Do tác động của cách mạng tháng Mười Nga 1917 và hậu quả nặng nề của chiến tranh, khủng hoảng và mâu thuẫn xã hội sâu sắc.

Câu 12. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.
- B. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- C. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- D. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.

Câu 13. Năm 1933, nước Đức đã làm gì để đối phó với đại suy thoái kinh tế và phong trào cách mạng dâng cao?

- A. Đi theo con đường phát xít hóa.
- B. Quyết định đưa Hít – le lên làm Thủ tướng.
- C. Phân chia lại khu vực trong nước.
- D. Phát động nhiều cuộc chiến tranh phân chia lại thế giới.

Câu 14. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.
- B. Được bồi thường sau chiến tranh.
- C. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.
- D. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.

Câu 15. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.
- B. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.
- C. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- D. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.

* Phần Địa lí

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

- A. Khí hậu lạnh quanh năm
- B. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn
- C. Thiếu tài nguyên khoáng sản
- D. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp

Câu 2. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Tây Nguyên
- C. Đồng bằng sông Hồng
- D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 3. Tỷ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

- A. nông nghiệp phát triển rất nhanh.
- B. quá trình đô thị hóa còn chậm.
- C. nông thôn có mức sống khá cao.
- D. mức sống các thành thị khá thấp.

Câu 4. Số dân thành thị và tỷ lệ dân thành thị ở nước ta trong những năm qua có đặc điểm nào sau đây?

- A. Số dân thành thị và tỷ lệ dân thành thị đều tăng.
- B. Số dân thành thị tăng và tỷ lệ dân thành thị giảm.
- C. Số dân thành thị giảm và tỷ lệ dân thành thị tăng.
- D. Số dân thành thị và tỷ lệ dân thành thị đều giảm.

Câu 5. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 6. Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương được trồng nhiều ở

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Bắc Trung Bộ
- C. Đông Nam Bộ
- D. Tây Nguyên

Câu 7. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

- A. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững
- B. Tăng năng suất cây trồng
- C. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn
- D. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng

Câu 8. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Tây Nguyên
- C. Đông Nam Bộ
- D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 9. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là:

- A. Công nghiệp khai thác
- B. Công nghiệp chế biến
- C. Công nghiệp điện lực
- D. Công nghiệp xây dựng

Câu 10. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng
- B. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ
- D. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

* Phần Lịch sử

Câu 1: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về cuộc đại suy thoái kinh tế (1929-1933):

- a) Cuộc khủng hoảng bắt đầu ở Anh và lan ra các nước tư bản khác.
- b) Cuộc suy thoái diễn ra trên tất cả các lĩnh vực: tài chính, công nghiệp, nông nghiệp, ...
- c) Khủng hoảng đạt đỉnh điểm vào năm 1932.
- d) Sau cuộc suy thoái, các nước tư bản đều chọn đi theo con đường phát xít hóa.

Câu 2. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về Chính sách mới của Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven:

- a) Chính sách mới nhằm cải cách hệ thống chính trị để hạn chế quyền lực tư sản.
- b) Chính sách mới đã giúp Mỹ giải quyết nạn thất nghiệp và phục hồi nền kinh tế.
- c) Chính sách mới giúp nước Mỹ duy trì chế độ dân chủ tư sản.
- d) Chính sách mới đưa Mỹ trở thành nước dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

*** Phần Địa lí**

Câu 1. Cho thông tin sau:

Cơ cấu dân số của Việt Nam đang dịch chuyển theo hướng tăng tỷ lệ người cao tuổi và giảm tỷ lệ dân số trẻ. Việt Nam hiện đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng và cũng đồng thời trong quá trình già hóa dân số.

- a) Cơ cấu dân số vàng là dân số đạt quy mô lớn, lực lượng lao động dồi dào.
- b) Cơ cấu dân số vàng là dân số trong độ tuổi lao động gấp hai lần dân số phụ thuộc.
- c) Việt Nam là một trong các quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới.
- d) Việt Nam bước vào giai đoạn “già hóa dân số” từ năm 2011 (tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên trên 10% và người từ 65 tuổi trở lên trên 7%).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2009 – 2023

(Đơn vị: %)

Năm	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi		
	Từ 0 – 14 tuổi	Từ 15 – 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2009	24,5	69,1	6,4
2019	24,3	68,0	7,7
2021	24,1	67,6	8,3
2023	23,9	62,2	13,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023)

- a) Nhóm tuổi từ 0-14 tuổi tăng liên tục, nhóm tuổi từ 15-64 tuổi tăng và nhóm tuổi trên 65 tăng nhanh.
- b) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục, nhóm tuổi từ 0-14 tuổi và nhóm tuổi trên 65 tăng đều giảm liên tục.
- c) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2009 – 2023 là biểu đồ miền.
- d) Tỷ lệ trung bình dân số trong độ tuổi lao động nước ta giai đoạn 2009 – 2023 là 66,7%.

BGH duyệt

TTCM

NTCM



Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn Thị Thảo

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Sống có lý tưởng
- Khoan dung
- Tích cực tham gia hoạt động cộng đồng

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là sống có lý tưởng, lý tưởng sống của thanh niên hiện nay? nêu biểu hiện, ý nghĩa của lý tưởng sống? Em đã làm gì để thực hiện lý tưởng sống?

Câu 2: Thế nào là khoan dung? Nêu biểu hiện, ý nghĩa của khoan dung đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện mình là người khoan dung?

Câu 3: Em hiểu thế nào là hoạt động cộng đồng? Vì sao chúng ta cần phải tham gia hoạt động cộng đồng? Nêu những việc làm của em thể hiện việc tham gia hoạt động cộng đồng ?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

** Trắc nghiệm:*

Câu 1. Người sống có lý tưởng luôn

- A. đóng góp lợi ích cho xã hội.
- B. thiếu lập trường trong công việc.
- C. quyết tâm làm giàu bằng mọi cách.
- D. đề cao lợi ích của bản thân.

Câu 2. Biểu hiện nào sau đây thể hiện lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam?

- A. Đánh đổi mọi thứ để đạt được tiền tài.
- B. Lãng phí thời gian vào các trò tiêu khiển.
- C. Sống cống hiến vì sự phát triển của xã hội.
- D. Chỉ quan tâm tới những lợi ích về vật chất.

Câu 3. Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi người cần làm gì sau đây?

- A. Khó chịu khi bị chỉ trích.
- B. Đề cao quan điểm cá nhân.
- C. Phê phán lối sống ích kỉ.
- D. Né tránh khó khăn, thử thách.

Câu 4. Khoan dung là

- A. sự phê phán, chỉ trích lỗi sai khi người khác mắc lỗi.
- B. thông cảm, biết chấp nhận sự khác biệt với người khác.
- C. luôn né tránh khi gặp mâu thuẫn với người khác.

D. luôn đồng ý với ý kiến của mọi người xung quanh.

Câu 5. Hoạt động nào được coi là hoạt động đóng góp lợi ích chung cho cộng đồng?

- A. Đầu tư vào thị trường chứng khoán. B. Chung tay dọn sạch rác trên biển.
C. Khảo sát công việc kinh doanh. D. Tổ chức các buổi tiệc tùng riêng tư.

Câu 6. Công dân cần thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động khi

- A. từ chối tham gia bầu cử. B. giúp đỡ người gặp khó khăn.
C. bao che cho người phạm tội. D. xâm phạm tài sản công.

Câu 7. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về lòng khoan dung?

- A. Tạo ra sự gắn kết giữa mọi người. B. Là sống cởi mở và chân thành.
C. Là đức tính quý báu của con người. D. Làm con người thấy lo lắng.

Câu 8. Học sinh cần rèn luyện kỹ năng nào khi tham gia các hoạt động cộng đồng?

- A. Kỹ năng lập trình. B. Kỹ năng làm việc nhóm.
C. Kỹ năng tự học. D. Kỹ năng giải toán.

Phần: Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 1. Đất nước đang trên đà phát triển. Rất nhiều cơ hội và thử thách được mở ra. Điều đó đồng nghĩa với rất cần lực lượng thanh niên góp sức. Tuổi trẻ hãy mở rộng tấm lòng với cuộc sống, với mọi người xung quanh để cuộc sống đẹp hơn. Dù bối cảnh có thay đổi, nhưng ở thời kỳ nào lý tưởng của thanh niên cũng là mạch sống, là dòng chảy xuyên suốt.

Theo Báo Thái Nguyên

Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Thanh niên cần mở rộng tấm lòng với mọi người xung quanh để giúp cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.
b) Việc thanh niên rèn luyện lý tưởng sống không chỉ giúp họ cống hiến cho xã hội mà còn giúp phát triển bản thân.
c) Sự phát triển của đất nước mở ra nhiều cơ hội cũng như thử thách cho thanh niên.
d) Lý tưởng sống của thanh niên chỉ có ý nghĩa khi đất nước gặp khó khăn.

2. Bài tập:

Bài tập 1:

Em hãy dựa vào câu nói sau để thuyết trình về lý tưởng sống của thanh niên và ý nghĩa của sống có lý tưởng đối với thanh niên Việt Nam hiện nay.

“Tuổi trẻ không có lý tưởng giống như buổi sáng không có Mặt Trời”.

(Vissarion Belinsky)

Bài tập 2: Xử lý tình huống:

a. Bố mẹ giao cho V nhiệm vụ dọn dẹp nhà cửa mỗi ngày nhưng V thường xuyên mãi chơi quên việc. Dù bố mẹ đã nhắc nhiều lần nhưng V vẫn không thay đổi. Một lần, có khách đến chơi nhà, V chợt nhận thấy bố mẹ rất ngượng với khách khi nhà cửa bừa bộn.

Nếu em là bố mẹ của V, em sẽ ứng xử như thế nào?

b. Gia đình bà A luôn không tuân thủ các quy định chung của tập thể, hay to tiếng với mọi người trong khu phố. Mặc dù, tổ trưởng dân phố đã nhắc nhở nhiều lần nhưng gia đình bà A vẫn không thay đổi. Qua thời gian, bà A nhận thấy hàng xóm lạnh nhạt, xa lánh thì cảm thấy ngượng ngùng và hối lỗi. Trong cuộc họp của tổ dân phố, bà A đã có lời xin lỗi với bà con tổ dân phố và hứa sẽ sửa đổi.

Nếu em là hàng xóm của bà A, em sẽ ứng xử như thế nào?

Bài tập 3:

Có ý kiến cho rằng, hiện nay, bên cạnh những học sinh, thanh niên có tấm lòng nhân ái thì vẫn còn những cá nhân sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Em hãy nêu quan điểm của mình về ý kiến trên. Hãy lấy ví dụ chứng minh cho quan điểm đó.



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

A. No problem, go ahead.
B. Thank you. That's so kind of you.
C. Yes, I can write myself.
D. Really? You want to write for me?

Question 14. The _____ the sky train system is, the _____ it is for people to travel across the city.

- A. more efficient / easier
C. more efficiently / easier

- B. less efficient / easier
D. less efficient / harder

Question 15. Ms. Daisy is entering a store. A shop assistant is coming and talking to her.

Shop assistant: "Can I help you?"

Ms Daisy: "_____"

- A. Yes, please, go ahead.
C. No problem, but I think I can manage it.

- B. No, thanks. I'm just looking.
D. Pardon my asking you.

Question 16. We should _____ the waste reduction efforts in the community.

A. cut down on

B. break down

C. set up

D. get around

Question 17. The _____ the dust in the air, the _____ it is to breathe comfortably in the city.

A. more / easier

B. less / harder

C. more / harder

D. less / easier

Question 18. Teens should _____ staying up late as it can affect their mental health.

A. delay

B. finish

C. avoid

D. punish

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22.

Visit Vạn Phúc Silk Village!

Looking for a place to explore Vietnamese culture? Come to Van Phuc Silk Village, one of the most famous (19) villages in Ha Noi. Here, you can watch local artisans weaving beautiful silk by hand and even try making your (20) small product.

Walking through the narrow streets, you'll see colorful scarves and dresses hanging in every shop. It's a wonderful experience that helps you understand more about Vietnamese (21) and tradition.

Don't miss the chance to visit this charming place and bring home a unique souvenir (22) Van Phuc Silk Village

Question 19. A. traditional

B. modern

C. industrial

D. national

Question 20. A. him

B. your

C. her

D. their

Question 21. A. history

B. historical

C. historic

D. historically

Question 22. A. in

B. on

C. from

D. near

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

A new shopping mall has just been opened in the city. Here's a brief report. _____.

a. The mall includes a wide range of shops, restaurants, and a cinema.

b. The grand opening was a huge success, attracting many visitors.

c. Located in the heart of the city, the mall aims to provide a modern shopping experience.

A. a - c - b

B. b - c - a

C. b - a - c

D. c - a - b

Question 24. Choose the sentence that can end the text (in question 17) most appropriately

A. The mall will have special offers and events in the coming weeks.

B. Visitors can enjoy free parking during the first month of opening.

C. The mall is expected to become a central hub for shopping and entertainment.

D. Many local businesses have already set up shops in the new mall.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30 in each of the following questions

Many teenagers admire sports heroes and display their posters in their bedrooms. However, there are concerns about whether these teenagers (25) _____ the athletes' healthy examples. British parents worry that today's youth are not as fit and healthy as previous generations. Which could be the reason for this? (26) _____ the British Heart Foundation, teenagers from 13 to 15 are (27) _____ a great amount of time watching TV or playing video games. A special report describes this generation as "couch

potatoes" spending their time indoors, (28) _____ in their bedrooms, relying on cars, and facing potential heart disease risks as they get older. Is this their fault? Are young people simply lazy? Many parents don't make their children play outside or walk to school alone (29) _____ they think it is unsafe. Some teenagers blame their overprotective parents for their lack of fitness. Encouraging (30) _____ and protecting their hearts is increasingly challenging for young people. Schools have also reduced the time for sports in recent years. Many students don't have time for sports due to exam preparations.

- Question 25.** A. manage B. follow C. set D. give
Question 26. A. According to B. For example C. As I know D. As mentioned
Question 27. A. spending B. using C. killing D. saving
Question 28. A. to grow up B. growing up C. grow up D. to growing up
Question 29. A. so B. despite C. because D. although
Question 30. A. an active lifestyle B. active lifestyle C. a lifestyle active D. lifestyle active

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

- Question 31.** The volunteers ask how they can help the community.
 A. The volunteers ask how to helping the community.
 B. The volunteers don't help the community because they don't know how to do.
 C. The volunteers ask how to help the community.
 D. The volunteers wonder when to help the community.
- Question 32.** When Ms. Lipa isn't at home, her sister is responsible for her dog.
 A. When Ms. Lipa isn't at home, her sister passes down her dog.
 B. When Ms. Lipa isn't at home, her sister gets on with her dog.
 C. When Ms. Lipa isn't at home, her sister looks after her dog.
 D. When Ms. Lipa isn't at home, her sister finds out about her dog.
- Question 33.** Stop eating junk food or you will gain weight.
 A. Avoid junk food to prevent weight gain.
 B. If you keep eating junk food, you will lose weight.
 C. Eating junk food is fine if you want to gain weight.
 D. You can eat junk food without any consequences.
- Question 34.** The coffee shop is a bit pricey, so it isn't popular among teenagers.
 A. Because the coffee shop is expensive, it isn't popular among teenagers.
 B. The coffee shop is popular among teenagers since it is a bit pricey.
 C. The coffee shop is cheap, so it isn't popular among teenagers.
 D. Due to the pricey coffee shop, it is popular among teenagers.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

- Question 35.** *Unless/ she/ balance/ study/ relaxation/, / she/ become/ stressed.*
 A. Unless she balance her study and relaxation, she might become stressed.
 B. Unless she balances her study and relaxation, she might becomes stressed.
 C. Unless she balances her study and relaxation, she might become stressed.
 D. Unless she balances her study and relaxation, she might not become stressed.
- Question 36.** *Clean/ streets/ be/ the/ pleasant/ city/ be/ residents/ visitors.*
 A. The cleaner the streets is, the more pleasant the city will be for residents and visitors.
 B. The more cleaner the streets is, the more pleasant the city will be for residents and visitors.
 C. Cleaner the streets is, the more pleasant the city will be for residents and visitors.
 D. The more clean the streets is, the pleasanter the city will be for residents and visitors.
- Question 37.** *It / inconsiderate / talk / loudly / your phone / a public space / like a library / a cinema.*
 A. It is inconsiderate to talk loudly on your phone in a public space like a library or a cinema.
 B. Talk loudly on your phone in a public space like a library or a cinema is inconsiderate.
 C. In a public space like a library or a cinema, it is inconsiderate to talk loudly on your phone.
 D. It is inconsiderate to use your phone loudly in a public space like a library or a cinema.
- Question 38.** *My father / handed / some / his / special / cooking techniques / me.*

- A. My father handed out some of his special cooking techniques to me.
- B. My father handed down some his special cooking techniques to me.
- C. My father handed down some his special cooking techniques for me.
- D. My father handed down some of his special cooking techniques to me.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 39. What does the sign say?



- A. Snacks are appropriate.
- B. You can buy food in the canteen.
- C. Eating is prohibited here.
- D. Processed foods are bad for you.

Question 40. What does the notice say?

Please do not make or take phone calls in the laboratory.

- A. Phones are eliminated in the lab.
- B. Visitors mustn't use phones anywhere, anytime in the lab.
- C. If visitors want to use phones, they should contact staff.
- D. There is no cell phone signal in the lab.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36

Living in a bustling city offers many advantages, but it also comes with its own set of challenges. One common issue is the presence of leftover waste on the streets, which can create an unsightly environment and attract pests. To combat this, city officials often implement strict waste management policies to encourage proper disposal of garbage. Another problem in cities is keeping clean in crowded areas. Because many people live close together, it's crucial for everyone to focus on hygiene to keep everything clean and avoid sickness spreading. Washing hands often and keeping homes tidy can help with this problem. Regular cleaning of public places, like parks and transportation, is also important. Additionally, city dwellers may experience discomfort such as itchy eyes and respiratory problems due to air pollution. Investing in air **purifiers** and wearing masks when going outdoors can provide some relief from these symptoms. Planting more trees and using public transportation instead of personal cars can also help reduce pollution.

Despite these challenges, many people are drawn to city life for its opportunities and excitement. However, it's essential for residents to be mindful of the drawbacks and take steps to **mitigate** them for a healthier and happier urban experience.

Question 41. What is one of the common issues faced by bustling cities?

- A. Lack of entertainment options
- B. Leftover waste on the streets
- C. Too many green spaces
- D. High levels of unemployment

Question 42. How do city officials address the issue of leftover waste?

- A. By attracting more pests to the area.
- B. By encouraging people to leave it on the streets.
- C. By hiring more people to solve it.
- D. By implementing waste management policies.

Question 43. Which sentence is NOT TRUE according to the passage?

- A. City dwellers never experience discomfort such as itchy eyes.
- B. Air purifiers can provide relief from discomfort due to air pollution.
- C. Many people are drawn to city life despite its challenges.
- D. It's crucial for everyone to focus on hygiene to prevent the spread of sickness.

Question 44. The word "**purifiers**" in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. contaminants
- B. chemicals
- C. substances
- D. pollution

Question 45. The word "**mitigate**" in the passage is CLOSEST in meaning to _____.

- A. increase
- B. extend
- C. improve
- D. reduce

Question 46. What is the main idea of the passage?

- A. The opportunities and excitement of urban living.
C. The attraction of city life to people.

- B. Advantages of living in the city.
D. Challenges and benefits of urban living.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50.

The Taj Mahal, often described as one of the most beautiful buildings in the world, is a symbol of love and devotion. Built in the 17th century by Emperor Shah Jahan for his wife Mumtaz Mahal, the Taj Mahal is located in Agra, India. (47) _____. The white marble structure is famous for its large dome and intricate carvings that look different depending on the time of day. Many visitors come to see the Taj Mahal at sunrise or sunset when the colors of the building seem to change. Many people (48) _____. Inside, there are beautiful gardens, fountains, and paths for people to walk around and enjoy the view. The Taj Mahal is not only a monument of love but also a UNESCO World Heritage site. (49) _____. It represents a mix of Persian, Islamic, and Indian architectural styles. Visitors are often amazed by its beauty and peaceful atmosphere, (50) _____.

- A. It took a long time to build the Taj Mahal
B. take photos of the reflections in the water
C. It is very famous for its design
D. making it a must-visit for anyone traveling to India

Question 47: _____

Question 49: _____

Question 48: _____

Question 50: _____



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC 9)
Năm học: 2025 - 2026

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:

- Nối vòng tay lớn
- Bầy sắc cầu vồng

2. Lí thuyết âm nhạc:

- Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài hát, đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách.
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo hình nhóm hoặc từng học sinh.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6

- Kiến thức về cách kí họa dáng người.
- Kiến thức về cách sử dụng tư liệu kí họa trong bố cục tranh.
- Kiến thức về cách sử dụng kĩ thuật và chất liệu trong tranh.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy kí họa 15 dáng người. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh đề tài: Phong cảnh quê hương mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh siêu thực với đề tài mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Hồng Tâm

**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I
MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 4
Năm học: 2025 - 2026**

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Bài thể dục nhịp điệu

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện đúng nhịp bài thể dục, đúng động tác, đúng biên độ.
- Thực hiện đều và đẹp.

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Tổ trưởng CM

Nhóm trưởng CM

Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn Quỳnh Diệp

Đinh Lý Huỳnh

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 6

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Trình bày các khái niệm: di truyền, biến dị, tính trạng, tính trạng tương phản, allele, nhân tố di truyền, kiểu hình, kiểu gene.

Câu 2: Nêu khái niệm, ý nghĩa của phép lai phân tích. Viết sơ đồ lai minh họa.

Câu 3: Nêu nội dung quy luật phân li và phân li độc lập của Mendel. Viết sơ đồ lai phép lai một và hai cặp tính trạng.

Câu 4: Nhận biết một số dụng cụ, hóa chất. Thuyết trình một vấn đề khoa học.

Câu 5: Động năng. Thế năng.

Câu 6: Tính chất chung của kim loại - Dãy hoạt động hóa học của kim loại - Một số phương pháp tách kim loại.

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Dụng cụ nào dưới đây được sử dụng để quan sát và nghiên cứu tế bào?

- | | |
|---------------------------------|----------------------|
| A. Tiêu bản nhiễm sắc thể người | B. Lăng kính |
| C. Thấu kính hội tụ | D. Thấu kính phân kì |

Câu 2: Nếu trong quá trình thuyết trình khoa học, người nghe không hiểu rõ một phần của nội dung, cách tốt nhất mà bạn nên làm là gì?

- A. Tiếp tục thuyết trình như bình thường và giải thích sau khi kết thúc
- B. Dừng lại và giải thích lại phần đó bằng cách khác ngay lập tức
- C. Bỏ qua phần đó và chuyển sang phần tiếp theo
- D. Đưa ra tài liệu bổ sung để người nghe tự tìm hiểu sau

Câu 3: Khi tiến hành báo cáo khoa học, phần nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc đảm bảo kết quả thí nghiệm có giá trị?

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| A. Mục tiêu nghiên cứu | B. Giả thuyết khoa học |
| C. Phương pháp thực hiện | D. Kết quả và thảo luận |

Câu 4: Cặp tính trạng tương phản là

- A. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng loại tính trạng.
- B. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của hai loại tính trạng.
- C. những tính trạng do một cặp allele quy định.

D. các tính trạng khác biệt nhau.

Câu 5: Trên cơ sở phép lai một cặp tính trạng, Mendel đã phát hiện ra quy luật di truyền nào?

A. Quy luật đồng tính.

B. Quy luật phân li.

C. Quy luật phân tính

D. Quy luật phân li độc

lập.

Câu 6: Ở chó, lông ngắn trội hoàn toàn so với lông dài.

P: Lông ngắn thuần chủng x lông dài, kết quả ở F_1 như thế nào?

A. Toàn lông ngắn.

B. 1 lông ngắn: 1 lông dài.

C. Toàn lông dài.

D. 3 lông ngắn: 1 lông dài.

Câu 7: Kim loại nào sau đây có thể được điều chế bằng phương pháp thủy luyện?

A. Na

B. Zn

C. Cu

D. K

Câu 8: Các kim loại tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch kiềm và giải phóng khí hydrogen:

A. K, Ca

B. Zn, Ag

C. Mg, Ag

D. Cu, Ba

Câu 9: Khi thả một đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO_4 loãng, có hiện tượng sau:

A. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.

C. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.

D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

Câu 10: Dãy gồm các kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần từ trái sang phải là

A. Mg, K, Fe, Cu.

B. Cu, Fe, K, Mg.

C. K, Mg, Fe, Cu.

D. Cu, Fe, Mg, K.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai - Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Khi sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm, cần lưu ý:

a. Các hóa chất dễ bay hơi cần được bảo quản trong các bình có nắp kín.

b. Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần sử dụng găng tay bảo hộ nhưng không cần sử dụng mặt nạ chống độc.

c. Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn trong quá trình sử dụng.

d. Nếu bị bỏng vì acid đặc, nhất là sulfuric acid đặc thì phải rửa ngay bằng xà phòng.

Câu 2: Tính chất hóa học của kim loại thể hiện rõ mức độ phản ứng, cũng như sản phẩm đặc trưng:

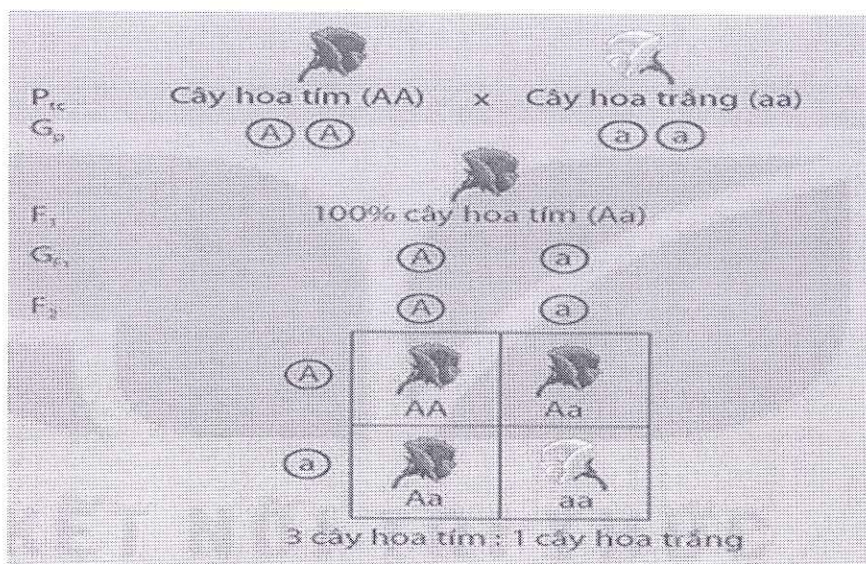
a. Cu, Ag tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng, tạo khí H_2

b. Ba tác dụng với nước ở điều kiện thường

c. Cu tác dụng với dung dịch FeSO_4

d. Khi đốt sắt trong bình khí chlorine, có khói màu nâu đỏ tạo thành

Câu 3: Hình dưới đây mô tả thí nghiệm lai một cặp tính trạng của Mendel. Quan sát sơ đồ



- Tính trạng hoa tím là trội hoàn toàn so với hoa trắng.
- Các cây hoa tím thu được ở F₁ đều có kiểu gene đồng hợp trội.
- F₁ đồng tính với 1 loại tính trạng, F₂ phân tính (có cả hai loại tính trạng).
- Cho các cây hoa tím ở F₂ lai phân tích thì thu được kết quả là 100% hoa tím.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn - Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1: Động năng là năng lượng mà vật có được do chuyển động.

- Nếu tốc độ của vật tăng 1,5 lần thì động năng của vật đó tăng bao nhiêu lần?
- Một xe máy khối lượng 95kg chuyển động với tốc độ 36 km/h . Động năng của xe máy có giá trị bao nhiêu Jun?
- Một vật có khối lượng 100g và có động năng 5J thì tốc độ của vật lúc đó bằng bao nhiêu km/h?
- Động năng của một vận động viên có khối lượng 70 kg chạy đều hết quãng đường 400m trong thời gian 45s là bao nhiêu Jun?

Câu 2:

- Cho các kiểu gene sau: AA, Aa, aa, BB, Bb, bb. Số kiểu gene thuần chủng là
- Quá trình giảm phân bình thường, kiểu gene Aa cho mấy loại giao tử?
- Cho phép lai P: DD × Dd. Theo lí thuyết, F₁ có tối đa bao nhiêu loại kiểu gene?
- Cho phép lai P: AABB × AaBb. Xác suất các cá thể có kiểu gene đồng hợp trội thu được ở F₁ là bao nhiêu %?

Câu 3:

- Trong các kim loại sau: Na, Mg, Cu, Fe, Ba, Ag, Pb, số kim loại tác dụng với dung dịch HCl là bao nhiêu?
- Trong các kim loại sau: Na, Al, Hg, Fe, Ba, Ag, K, số kim loại tác dụng với nước ở điều kiện thường là bao nhiêu?
- Cho vào dung dịch HCl một cây đinh sắt, sau một thời gian thu được 12,395 lít khí hydrogen (đkc). Khối lượng sắt đã phản ứng là bao nhiêu?

d. Hoà tan hoàn toàn 19,2 g magnesium vào 200ml dung dịch H_2SO_4 loãng. Xác định nồng độ mol của dung dịch sau phản ứng (biết thể tích dung dịch sau phản ứng thay đổi không đáng kể)

II. Tự luận:

Câu 1: Một vật có khối lượng $m = 5 \text{ kg}$ được đặt ở một vị trí trong trọng trường và có thế năng tại đó bằng $W_{t1} = 600\text{J}$. Thả tự do cho vật rơi tới mặt đất, tại đó thế năng của vật bằng $W_{t2} = -1000\text{J}$.

a. Hãy xác định vị trí ứng với gốc thế năng đã chọn.

b. Hỏi vật đã rơi từ độ cao nào so với mặt đất ?

Câu 2:

a) Nêu khái niệm phép lai phân tích.

b) Ở cà chua, quả đỏ (A) trội hoàn toàn so với quả vàng (a). Cho cà chua quả đỏ lai phân tích thu được đời con 100% quả đỏ. Hãy xác định kiểu gene của cà chua quả đỏ và viết sơ đồ lai kiểm chứng.

Câu 3:

1. Viết PTHH của các phản ứng xảy ra (nếu có) khi lần lượt cho các kim loại Zn, Al, Cu tác dụng với:

- Khí oxygen
- Khí chlorine
- Dung dịch H_2SO_4 loãng.
- Dung dịch FeSO_4 .

2. Cho 9,6 gam kim loại Mg vào 120 gam dung dịch HCl (vừa đủ).

a. Tính thể tích khí thu được ở đkc?

b. Tính nồng độ phần trăm của dung dịch sau phản ứng.

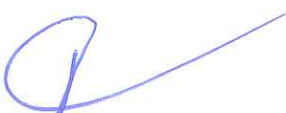
Ban giám hiệu



TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

TTCM



Đỗ Minh Phương

NTCM



Vũ Thị Loan

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. **Nội dung kiến thức:** Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

- Em với nhà trường
- Khám phá bản thân

2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Chia sẻ những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với các bạn.

Câu 2. Lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức một hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

Câu 3. Suy tầm hình ảnh, hiện vật, thông tin của các thể hệ học sinh trong trường đã có thành tích nổi bật.

Câu 4. Chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong tình huống sau:

Tình huống: Lê và các bạn trong nhóm rủ nhau vào thư viện trường để tìm tư liệu cho một dự án học tập. Nhờ sự hướng dẫn, hỗ trợ của cô phụ trách thư viện nên các bạn đã nhanh chóng tìm được tài liệu cần thiết. Các bạn mừng rỡ, hăng hái cùng nhau thảo luận, lựa chọn thông tin trong tài liệu mà quên cảm ơn cô. Trong khi trao đổi, một vài bạn trong nhóm còn cười nói rất to khiến cô phụ trách thư viện phải nhắc nhở

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.

BGH duyệt



Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Phùng Thị Vui

Năm học 2025 - 2026

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

- Phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội từ năm 1918 đến năm 1945.
- Hà Nội từ sau CM tháng Tám năm 1945 đến tháng 10/1954.
- Hà Nội trong thời kì kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)

2. Câu hỏi ôn tập

Câu 1: Trình bày những thay đổi của Hà Nội từ năm 1918 đến năm 1930.

Câu 2: Trình bày cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945.

Câu 3: Phân tích được vai trò của Hà Nội trong những thắng lợi quyết định kết thúc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Học sinh kiểm tra theo hình thức dự án.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Giang

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I – LỚP 9
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Từ vựng

기타를 치다	Chơi guitar	악기	Nhạc cụ
낚시를 하다	Câu cá	계획	Kế hoạch
드림을 치다	Chơi trống	꽃 구경하다	Ngắm hoa
볼링을 치다	Chơi bowling	운동 경기를 보다	Xem trận đấu thể thao
야구를 하다	Chơi bóng chày	생일 파티에 가다	Đi đến tiệc sinh nhật
요리를 하다	Nấu ăn	시험 준비를 하다	Ôn thi
우표를 모으다	Sưu tầm tem	춤을 연습하다	Tập nhảy
독서	Đọc sách	김치찌개	Canh kim chi
놀이 가다	Đi chơi	된장찌개	Canh đậu tương
메뉴	Menu	사용하다	Sử dụng
분짜	Bún chả	맛있게 먹다	Ăn một cách ngon lành
삼계탕	Canh gà tần sâm	맛있게 드세요	Chúc ngon miệng
쌈	Món cuốn	떡국	Canh bánh gạo
		시내	Nội thành

II. Ngữ pháp

(1) V+(으)를 수 있다 CÓ THỂ....

- Gắn vào sau động từ.
- Diễn tả việc có thể thực hiện một hành động nào đó.
- Cách chia:
 - ✓ V có phụ âm cuối + 을 수 있다
 - ✓ V không phụ âm cuối + 리 수 있다
 - ✓ V có phụ âm cuối “ㄹ” + 수 있다

Ví dụ:

- 기타를 칠 수 있습니다 Có thể chơi guitar
- 영어 책을 읽을 수 있습니다 Có thể đọc sách tiếng anh

(2) V+(으)를 수 없다 KHÔNG THỂ.....

- Gắn vào sau động từ.
- Diễn tả việc không thể thực hiện một hành động nào đó.
- Cách chia:
 - ✓ V có phụ âm cuối + 을 수 없다
 - ✓ V không phụ âm cuối + 리 수 없다
 - ✓ V có phụ âm cuối “ㄹ” + 수 없다

Ví dụ:

- 케이크를 만들 수 없습니다 Tôi không thể làm bánh kem
- 김치를 먹을 수 없습니다. Tôi không thể ăn kim chi

(3) V+(으)려고 하다 ĐỊNH LÀM GÌ ĐÓ

- Gắn vào sau động từ.
- Diễn tả dự định, ý định hay kế hoạch của chủ thể hành động.
- Cách chia:
 - ✓ V có phụ âm cuối + 으려고 하다
 - ✓ V không phụ âm cuối + 려고 하다
 - ✓ V có phụ âm cuối “ㄹ” + 려고 하다

Ví dụ:

- 한국어를 공부하려고 해요 Định học tiếng Hàn
- 한국 음악을 들으려고 해요 Định nghe nhạc Hàn Quốc

(4) 못 + V KHÔNG THỂ...

V+ 지 못하다 KHÔNG THỂ...

- Diễn tả chủ thể không có khả năng thực hiện việc gì đó do yếu tố khách quan.

Ví dụ:

- 저는 자전거를 못 타요. Không thể đi xe đạp
- 약국이 문을 닫았어요. 그래서 약을 사지 못했어요.
Hiệu thuốc đóng cửa, vì vậy không thể mua thuốc

Các dạng bài ôn tập

BÀI 1: 그림을 보고 알맞은 것에 연결하십시오 *Xem tranh và chọn phương án đúng*

1.



A. 우표를 모으다

B. 드럼을 치다

C. 놀러 가다

D. 춤을 연습하다

2.



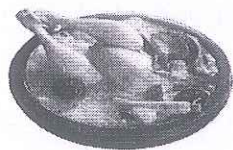
A. 맛있게 드세요

B. 찜

C. 된장찌개

D. 떡국

3.



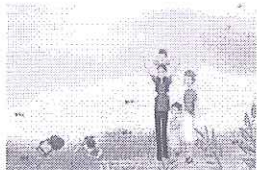
A. 삼계탕

B. 시험 준비를 하다

C. 떡국

D. 된장찌개

4.



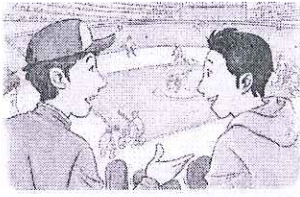
A. 요리를 하다

B. 놀러 가다

C. 낚시를 하다

D. 사육하다

5.



- A. 낚시를 하다 B. 꽃 구경하다
C. 볼링을 치다 D. 운동 경기를 보다

BÀI 2: 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르세요. *Chọn câu đúng điền vào chỗ trống*

6.

A: 노래를 할 수 있어요?

A. 할 수 있어요

B. 할 수 없어요

B: 네.

C. 노래를 해요

D. 노래를 못 해요

7.

A: 그림을 그릴 수 있어요?

A. 그릴 수 없어요

B. 그릴 수 있어요

B: 아니요.

C. 할 수 있어요

D. 그림을 그려요

8.



A. 운동해요

B. 낚시를 해요

A: 뭘 해요?

C. 피아노를 쳐요

D. 요리해요

B:

9.

A. 뭐 할 거예요?

B. 무엇이 있어요?

A:

B: 친구와 놀러 가려고 해요.

C. 책을 읽어요?

D. 사무실에 있어요?

10.



A. 백화점에서 뭐 할 거예요?

B. 백화점에 가요?

C. 백화점에 있어요?

D. 백화점이 있어요?

A:

B: 쇼핑하려고 해요

BÀI 3: 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르세요. *Chọn câu đúng điền vào chỗ trống*

11. A: 김치를 먹을 수 있어요?

B: 김치를 먹어요.

A. 못

B. 지 못해요

C. 먹을

D. 에

12. 불고기가 매워요?

A. 에

B. 안

C. 가

D. 지 않

13. 어제 한국 친구와 같이 분짜 식당....갔어요.

A. 에

B. 이

C. 가

D. 안

15. 토요일에 란 씨가 ...을 하려고 해요?

A. 에

B. 이

C. 가

D. 무엇

16. 여름에 ...음식을 자주 먹어요?

A. 에

B. 무슨

C. 무엇

D. 하고

17. 지난 주말에 도서관...시험 공부를 했어요.

A. 에

B. 에서

C. 무슨

D. 무엇

18. 이번 주 토요일에 친구와 ...을 연습해요.

A. 춤

B. 짬

C. 메뉴

D. 시내

19. 김밥이 매워요. 그래서먹어요.

A. 못

B. 지 못해요

C. 을

D. 를

20. 이번 주말에 무슨 계획이 있어요?

A. 꽃을 구경할 거예요

B. 운동할 거예요

C. 공부할 거예요

D. 영화를 볼 거예요

Bài 4: 주어진 말로 (보기) 와 같이 문장을 쓰세요 *Viết câu dựa vào gợi ý dưới đây theo mẫu.*

보기: 피아노를 치다 (O) => 피아노를 칠 수 있어요.

피아노를 치다 (X) => 피아노를 칠 수 없어요.

21. 한국어를 읽다 (O)

=>

22. 옷을 만들다 (O)

=>

23. 볼링을 치다 (X)

=>

24. 수영을 하다 (O)

=>

25. 자전거를 타다 (X)

=>

Bài 5: 다음을 읽고 질문에 답하세요 *Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi*

제 취미는 피아노를 치기예요. 피아노를 칠 수 있어요. 제 친구 화 씨는 기타를 칠 수 있어요. 그리고 란 씨가 드럼을 칠 수 있어요. 그래서 주말에 친구들과 자주 연습해요. 하지만 이번 주 월요일부터 수요일까지 수학 시험이 있어요. 그래서 지난 주말에 우리는 학교에서 시험 공부를 했어요. 악기 연습을 못 했어요. 이번 주 일요일에 친구들과 연습하려고 해요.

26. 화 씨의 취미가 뭐예요?

A. 피아노를 치다

B. 기타를 치다

C. 드럼을 치다

D. 농구를 하다

27. 이 사람은 지난 주에 뭘 했어요?

A. 피아노를 쳤어요

B. 농구를 했어요

C. 드럼을 쳤어요

D. 시험 공부를 했어요

PHẠM VI ÔN TẬP

Toàn bộ nội dung kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6

I. KIẾN THỨC NGỮ PHÁP & TỪ VỰNG

Bài 1,2,3 SGK tiếng Nhật 9

1 Từ vựng: SGK trang 146 → trang 149

2 Ngữ pháp:

Bài 1

- ~は~が~です。 (I) Cấu trúc nói về đặc điểm bên ngoài của người hoặc động vật
- どうしてですか。 Vì sao/tại sao? (Câu hỏi nguyên nhân dạng rút gọn)
...~から Bởi vì

Bài 2

- ~は~が~です。 (II) Cấu trúc nói về đặc điểm khác như trí tuệ tính cách, năng lực...
- A (い) くて~です / A (な) で~です / N で~です
Cấu trúc liệt kê các tính chất, đặc điểm, trạng thái của cùng 1 chủ thể hoặc 2 chủ thể khác nhau

Bài 3

- V ないでください Cấu trúc yêu cầu người nghe đừng làm việc gì
- ~は~が~です。 (III) Cấu trúc nói về tình trạng sức khỏe, bệnh tật của chủ thể

3 Chữ Hán:

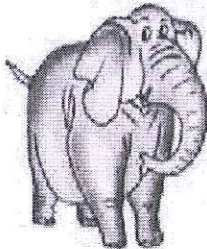
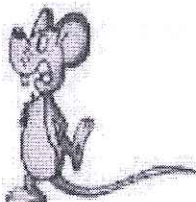
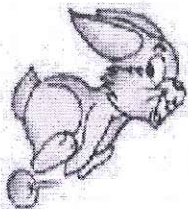
耳、体、足、力、聞、安、話、読、書

II. BÀI TẬP ỨNG DỤNG

1. Viết cách đọc chữ Hán hoặc chữ Hán tương ứng:

1.	体育	→		6.	はなします	→	
2.	安い	→		7.	からだ	→	
3.	手	→		8.	ちから	→	
4.	聞きます	→		9.	あし	→	
5.	書きます	→		10.	みみ	→	

2. Hãy viết đặc điểm của các con vật vào trong bảng theo mẫu

	ぶぶん / bộ phận cơ thể	とくちょう / đặc điểm
れい: ぞう 	▪ はな ▪ みみ 耳 ▪ ▪	▪ 長い ▪ 大きい ▪ ▪
(1) きりん 		
(2) ねずみ 		
(3) うさぎ 		

3. Chọn đáp án đúng nhất:

1. マイさんは.....が ^{たか}高いです。

- A. かみ B. くち C. つめ D. せ

2. おとうさんは りょうりが.....です。

- A. いい B. あたらしい C. じょうず D. しんせつ

3. ぞうは からだがです。

- A. ふとい B. ほそい C. きいろい D. みじかい

4. わたしは きのうちから のどが.....です。

- A. はやい B. いたい C. つよい D. まるい

5. ナムさんは すうがくがです。

- A. ひろい B. やすい C. しろい D. とくい

6. おにいさんは まいにち うんどうします。力が です。

- A. じょうず B. きれい C. つよい D. おそい

7. わにはが おおきいです。

- A. くち B. みみ C. かみ D. ゆび

8.が わるいですから、はやく ねてください。

- A. びょうき B. きぶん C. かんじゃ D. しじ

9. おなかを.....から、つめたいもの たべないてください。

- A. こわしました B. ぬりました C. ひきました D. ありました

10.は くびが ながいです。

- A. ねずみ B. きりん C. さる D. うさぎ

11. あしに けがしました。くすり.....ください。

- A. を／ぬった B. が／ぬって C. を／ぬって D. が／ぬらないで

12. M: おふろはいつでも いいですか。

N: はい、いいですよ。

- A. に B. を C. が D. が

13. あやさんは あたまが.....、あかるいです。

- A. いい B. いくて C. よくて D. いいで

14. A: かぜを ひきました。

B: じゃ、.....。

- A. はやい ねてください。 C. はやく ねてください。

- B. おそく ねてください。 D. おそい ねてください。

15. 目が いたいです。

A. めがねを かけないでください。

C. めがねを かけてください。

B. テレビを 見てください。

D. コンピュータを 見てください。

16. はが いたいです。

A. おかしを たべてください。

C. 大きいこえで いってください。

B. くすりを のまないで ください。

D. おかしを たべないでください。

17. おなかが いたいです。

A. つめたいみずを のんでください。

C. アイスcreamを たべてください。

B. からいものを たべないでください。

D. からいものを たべてください。

18. ねつが あります。

A. はやく ねないでください。

C. シャワーを あびてください。

B. くすりを のんでください。

D. くすりを のまないでください。

19. M: あしたは がっこうへ 行きません。

N:

M: にちようびですから。

A. どうですか。

C. なんですか。

B. どうしてですか。

D. どれですか。

20. 日本ごが すきです.....、毎日 5時間 日本ごを べんきょうします。

A. が

B. そして

C. でも

D. から

III. Viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi

1. ミンさんは げんきです。そして、あかるいです。

.....

2. わたしのまちは にぎやかです。そして、べんりです。

.....

3. ゆりさんのねこは 白いです。そして、小さいです。

.....

4. アインさんは せが 高いです。そして、足が 長いです。

.....

5. お父さんは プログラマーです。お母さんは かんごしです。

.....